

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚC LỢI

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH
BỔ SUNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG THEO NỘI DUNG, YÊU CẦU CẦN ĐẠT
QUY ĐỊNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC
(Dành cho học sinh có nhu cầu xin chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông)

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT - LỚP 11

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
GIÁO DỤC KINH TẾ	Chủ đề 1: Bài 1,2	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm cạnh tranh.- Giải thích nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.- Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.- Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh.- Nêu được khái niệm cung, cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.- Phân tích được mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế thị trường.- Phân tích được quan hệ cung - cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.
	Chủ đề 2: Bài 3,4	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm lạm phát, liệt kê được các loại hình lạm phát.- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát.- Mô tả được hậu quả của lạm phát với nền kinh tế và xã hội.- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát.- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát.- Nêu được khái niệm thất nghiệp, liệt kê được các loại hình thất nghiệp.- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp.- Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.
	Chủ đề 3: Bài 5	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.- Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.- Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp.
	Chủ đề 5: Bài 7	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được quan niệm, vai trò của đạo đức kinh doanh.- Chỉ ra được các biểu hiện của đạo đức kinh doanh.- Biết tìm tòi, học hỏi phẩm chất đạo đức của nhà kinh doanh.- Vận động người thân trong gia đình thực hiện đạo đức kinh doanh.- Phê phán được những biểu hiện vi phạm đạo đức kinh doanh.
	Chủ đề 7: Bài 9,10	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý)- Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật đối với đời sống con người và xã hội.- Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.- Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về bình đẳng giới. - Nhận biết được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống con người và xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về bình đẳng giới.
	<p style="text-align: center;">Chủ đề 8: Bài 14,15,16</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. - Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc. Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc. Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.
<p style="text-align: center;">GIÁO DỤC PHÁP LUẬT</p>	<p style="text-align: center;">Chủ đề 9: Bài 17,18,19,20,21</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật, thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. - Hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo bằng những hành vi cụ thể, phù hợp.
--	---

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỚP 11

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 1,2

Bên cạnh quảng cáo sôi động, ấn tượng trên truyền hình và báo chí, đầu gối P cũng áp dụng thành công với các quảng cáo gây ấn như: tài trợ nhiều chương trình trò chơi trên truyền hình; câu lạc bộ P với các đêm ca nhạc tại nhiều nơi trên thế giới luôn thu hút đông đảo giới trẻ. Chính việc tài trợ các chương trình giải trí này đã góp phần nâng cao nhận thức nhận hiệu rất lớn cho nhãn hiệu đầu gối P.

Câu 1. Nội dung nào dưới đây là biểu hiện của cạnh tranh lành mạnh của nhãn hàng P?

- A. Cung cấp thông tin không đúng về các doanh nghiệp khác.
- B. Lôi kéo khách hàng một cách bất chính mua sản phẩm P.
- C. Xâm phạm thông tin, bí mật kinh doanh của nhãn hàng khác.

D. Tài trợ các chương trình trò chơi trên truyền hình.

Câu 2. Việc tài trợ chương trình ca nhạc thu hút giới trẻ của nhãn hàng P chính là nội dung nào của cạnh tranh?

- A. Khái niệm. **B. Vai trò.** C. Nguyên nhân. D. Mục đích.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 3,4

Anh H là chủ sản xuất và kinh doanh mặt hàng giày thể thao. Trên thị trường, có rất nhiều người cùng tham gia kinh doanh mặt hàng đó. Vì vậy anh H đã chọn cách hạ giá thành sản phẩm, quảng bá thương hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm... để thu được nhiều khách hàng hơn.

Câu 3. Anh H đã quảng bá thương hiệu, nâng cao chất lượng là nội dung nào sau đây của cạnh tranh?

- A. Vai trò.** B. Lợi ích. C. Phát triển. D. Khái niệm.

Câu 4. Nguyên nhân anh H luôn cải tiến chất lượng sản phẩm vì có nhiều người cùng kinh doanh giày thể thao và họ có lợi ích

- A. giống nhau. **B. khác nhau.** C. thi đua. D. kinh doanh.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 5

Sản phẩm sữa M là sản phẩm sữa nổi tiếng được người yêu dùng ưa thích, doanh số bán hàng rất cao. Trong thời gian gần đây, sản phẩm sữa M bị tới hai hãng khác thông qua các chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn. Sản phẩm sữa G, T được sản xuất với những điểm tương tự sản phẩm sữa M như: bao gói sản phẩm, cách thức trình bày, bố cục, màu sắc...

Câu 5. Sản phẩm sữa G có có những biểu hiện vi phạm nội dung nào sau đây?

- A. Cạnh tranh lành mạnh.** B. Cạnh tranh không lành mạnh.
C. Phát triển trong kinh doanh. D. Độc lập trong kinh doanh.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 6,7,8

Đơn hàng nhiều giúp kim ngạch xuất khẩu 3 nhóm hàng: gạo, rau quả, cà phê liên tục tăng nhanh trong nửa đầu tháng 1-2024. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 1, cả nước xuất khẩu hơn 194.000 tấn gạo, kim ngạch đạt gần 135 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023. Xuất khẩu cà phê nửa đầu tháng 1 đạt gần 96.000 tấn, với kim ngạch gần 283 triệu USD, so cùng kỳ năm 2023 tăng 4,2% về lượng và tăng mạnh 39,7% về kim ngạch. Rau quả là "anh cả" của tăng trưởng, cụ thể 15 ngày đầu tháng 1 đạt 459 triệu USD. Nếu so với cùng kỳ năm 2023, con số này đang tăng trên 89% và so với tháng liền kề trước đó là trên 12%.

Câu 6. Trong thông tin trên, một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là

- A. nhu cầu của người mua.** B. nguồn gốc của hàng hóa.
C. chất lượng của hàng hóa. D. số lượng của hàng hóa đó.

Câu 7. Trên thị trường, khi cầu tăng lên, sản xuất, kinh doanh mở rộng, lượng cung hàng hoá sẽ

- A. tăng lên.** B. giảm. C. không tăng. D. ổn định.

Câu 8. Trên thị trường khi nhu cầu của người tiêu dùng hàng hóa tăng cao thì người sản xuất sẽ làm theo phương án nào dưới đây?

- A. Giữ nguyên quy mô sản xuất. B. Tái cơ cấu sản xuất.
C. Mở rộng quy mô sản xuất. D. Thu hẹp sản xuất.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 9,10

Trong những tháng đầu năm 2024, giá thanh long có nhiều biến động, nhiều hộ gia đình ở huyện T phá thanh long ruột trắng để trồng thanh long ruột đỏ do có giá cao hơn dao động từ 2000đ-3000đ/1kg.

Câu 9. Việc chuyển đổi cây trồng thanh long là biểu hiện nào trong nội dung quan hệ cung – cầu?

- A. Cung – cầu tác động lẫn nhau. B. Cung – cầu ảnh hưởng đến giá cả thị trường.

C. Giá cả ảnh hưởng đến cung – cầu.

D. Cung lớn hơn cầu làm cho giá giảm

Câu 10. Người nông dân trồng thanh long ruột đỏ nhiều sẽ dẫn đến điều gì sau đây?

A. Cung tăng.

B. Cung giảm.

C. Cầu tăng.

D. Giá giảm.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 11,12,13

Năm 1985, Việt Nam tiến hành đổi tiền theo Quyết định số 01/HDBT-TD ngày 13/9/1985. Sau cuộc đổi tiền, nền kinh tế rơi vào tình trạng lạm phát tăng cao: CPI năm 1986 tăng lên 114,7%, năm 1987 là 323,1%, năm 1988 là 393%.

Câu 11. Lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn 1986- 1988 thuộc loại lạm phát nào dưới đây?

A. Lạm phát nghiêm trọng.

B. Siêu lạm phát.

C. Lạm phát vừa phải.

D. Lạm phát phi mã.

Câu 12. Trong nền kinh tế, lạm phát phi mã sẽ làm cho đồng tiền

A. giữ nguyên giá trị vốn có.

B. mất giá một cách nhanh chóng.

C. không bị ảnh hưởng gì.

D. Bị khủng hoảng nghiêm trọng.

Câu 13. Trong nền kinh tế, mối quan hệ giữa mức tăng của lạm phát với giá trị của đồng tiền là

A. tỷ lệ thuận.

B. tỷ lệ nghịch.

C. cân bằng.

D. độc lập.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi sau: 14,15

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021, lạm phát ở Việt Nam được kiểm soát ở mức thấp là 1,84%. Trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước.

Câu 14. Chỉ số 1,84% phản ánh điều gì?

A. Chỉ số tiêu dùng.

B. Phần trăm tăng thêm.

C. Lạm phát.

D. Mức độ lạm phát.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu làm cho lạm phát toàn cầu tăng là

A. giá nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất tăng.

B. tăng theo áp lực của toàn cầu.

C. giá cước vận chuyển tăng.

D. giá nguyên liệu tăng.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi: 16,17,18,19

Kinh tế Việt Nam khởi sắc, tăng trưởng kinh tế đạt 7,08% so với 2017- mức tăng cao nhất trong 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng và đầu tư kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh. Nền tảng kinh tế vĩ mô từng bước được củng cố và tăng cường, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. Tỷ lệ thất nghiệp còn 2,19%.

Từ năm 2020 đến 2021, do dịch Covid 19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi nền kinh tế, đặc biệt là trong quý 3 năm 2021 nhiều địa phương có vai trò trọng điểm về kinh tế phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, tỷ lệ thất nghiệp năm 2021 lên đến 3,2%, khiến cho tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 giảm so với năm 2020.

Câu 16: Thất nghiệp đã tác động đến nền kinh tế thế nào?

A. Trật tự xã hội không ổn định.

B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm.

C. Hiện tượng bãi công tăng lên.

D. Phát sinh nhiều tệ nạn xã hội; trật tự, an ninh xã hội không ổn định.

Câu 17: Loại hình thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải là hình thức

A. thất nghiệp cơ cấu.

B. thất nghiệp tạm thời.

C. thất nghiệp tự nguyện.

D. thất nghiệp chu kỳ.

Câu 18: Để tìm được việc làm phù hợp với bản thân, học sinh cần trang bị cho mình những gì?

A. Kiến thức chuyên ngành về kinh tế.

B. Chỉ ưu tiên học về các chuyên ngành của mình.

C. Không quan tâm đến xu thế của thị trường việc làm.

D. Kiến thức cơ bản về nghề nghiệp, trau dồi kỹ năng, nắm được xu thế của thị trường việc làm.

Câu 19: Về mặt xã hội, khi thất nghiệp tăng cao sẽ gián tiếp dẫn đến phát sinh nhiều

A. công ty mới thành lập.

B. tệ nạn xã hội tiêu cực.

C. hiện tượng xã hội tốt.

D. nhiều người thu nhập cao.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 20,21,22

Trong phiên giao dịch giới thiệu việc làm được tổ chức tại tỉnh M, có 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia. Số lượng lao động cần tuyển dụng gần 1.000 người với mức lương, điều kiện làm việc, chế độ ưu đãi,... và các thoả thuận khác. Vị trí việc làm cần tuyển dụng gồm: nhân viên giao hàng, công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất, kế toán, nhân viên kinh doanh, nhân viên tư vấn,... Có hơn 1.200 người lao động đã đến đây tìm việc làm. Sau khi thoả thuận, các cơ sở sản xuất, kinh doanh với vai trò là người sử dụng lao động đã ký kết, xác lập hợp đồng lao động với những người lao động ứng tuyển đủ điều kiện và sẵn sàng làm việc.

Câu 20. Hoạt động được tổ chức tại tỉnh M với sự tham gia của 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh và hơn 1.200 người lao động đến tìm việc làm là thị trường

A. lao động.

B. việc làm.

C. chứng khoán.

D. tiền tệ.

Câu 21. Việc người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận về mức lương, điều kiện làm việc, chế độ ưu đãi,... và các thoả thuận khác đã được ký kết, xác lập hợp đồng lao động là

A. lao động.

B. việc làm.

C. giao kết.

D. hợp tác.

Câu 22. Phiên giao dịch việc làm đã giúp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh tuyển dụng được lao động và những người lao động đã tìm được việc làm phù hợp là biểu hiện nội dung nào sau đây?

A. Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.

B. Mối quan hệ giữa những người sử dụng lao động với nhau.

C. Mối quan hệ giữa lao động và thị trường lao động.

D. Mối quan hệ giữa việc làm và thị trường việc làm.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 23,24

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Xây dựng B, anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng. Để có thêm thu nhập cho gia đình và trang trải cuộc sống, vợ anh cũng tham gia hoạt động lao động, chị mở một cửa hàng bán quần áo, lợi nhuận trung bình 10 triệu đồng/tháng. Khoản thu nhập hợp pháp từ tiền lương và cửa hàng đã giúp gia đình anh T có cuộc sống ổn định.

Câu 23. Việc anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng được gọi là

A. lao động.

B. việc làm.

C. giao tiếp.

D. kết hợp.

Câu 24. Vợ anh T mở cửa hàng bán quần áo mang lại lợi nhuận trung bình 10 triệu đồng/tháng được gọi là gì?

- A. Lao động.** **B. Việc làm.** **C. Công ty.** **D. Tập đoàn.**

Độc thông tin và trả lời các câu hỏi sau: 25,26,27,28

Ngày 19.5 Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chính thức công bố 6 Quy tắc đạo đức doanh nhân Việt Nam và phát động thực hiện trong cộng đồng doanh nhân toàn quốc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của VCCI, trong thời gian qua, VCCI đã tiến hành giao đề tài cấp Bộ cho Viện Phát triển Doanh nghiệp nghiên cứu về vấn đề văn hóa kinh doanh và đạo đức doanh nhân. Cùng với sự tham gia của các chuyên gia tư vấn cao cấp, các đơn vị nghiên cứu khoa học và đại diện các doanh nhân, doanh nghiệp. Cụ thể, Quy tắc đạo đức doanh nhân Việt Nam, bao gồm 6 điều vừa được VCCI công bố bao gồm: Tạo giá trị kinh tế cho xã hội; Tuân thủ pháp luật; Minh bạch, công bằng, liêm chính; Sáng tạo, hợp tác, cùng phát triển; Tôn trọng thiên nhiên, bảo vệ môi trường; Yêu nước, có trách nhiệm với xã hội và gia đình.

Câu 25: Đạo đức kinh doanh là

A. tập hợp một số nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh.

B. tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản được biểu hiện cụ thể trong các lĩnh vực kinh doanh.

C. một trong các yếu tố mà bắt buộc các ai làm việc trong lĩnh vực kinh doanh đều phải thực hiện theo.

D. các yếu tố cần bắt buộc phải học trước khi muốn tham gia vào thị trường kinh doanh.

Câu 26: Các quy tắc trong kinh doanh được đề cập trong thông tin trên thể hiện nội dung nào của đạo đức kinh doanh?

A. Vai trò của đạo đức trong kinh doanh.

B. Biểu hiện của đạo đức kinh doanh.

C. Trách nhiệm của chủ doanh nghiệp trong kinh doanh.

D. Trách nhiệm của những người tham gia phân phối hàng hóa trong kinh doanh.

Câu 27: Một trong những biểu hiện của việc thực hiện tốt đạo đức kinh doanh là các chủ thể kinh tế khi tiến hành kinh doanh đều chú trọng việc

A. bảo vệ môi trường.

B. đầu tư quảng cáo trực tuyến.

C. đào tạo chuyên gia.

D. ứng dụng công nghệ số hóa.

Câu 28: Đạo đức kinh doanh thể hiện ở nguyên tắc nào dưới đây?

A. Tôn trọng bản thân mình.

B. Tôn trọng con người.

C. Tôn trọng lợi ích nhóm.

D. Tôn trọng lợi ích của bản thân.

Độc thông tin và trả lời các câu hỏi sau:

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp lớn ở Việt Nam luôn được các tổ chức định giá thương hiệu đánh giá rất cao. Ví dụ năm 2023, Brand Finance (có trụ sở tại Anh) là tổ chức hàng đầu thế giới về định giá thương hiệu, phối hợp Mibrand Vietnam công bố Bảng xếp hạng 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam với chủ đề "Phát triển xanh - Cách tiếp cận phù hợp cho các thương hiệu Việt". Năm nay, với phương châm Thương hiệu xanh thì Viettel, Vinamilk, FPT... ghi nhận mức tăng giá trị thương hiệu cực kỳ ấn tượng như Viettel có giá trị 8,9 tỷ USD, Vinamilk từ hơn 2,8 tỷ USD năm 2022 lên mốc 3 tỷ USD và tiếp tục là thương hiệu thực phẩm có giá trị cao nhất trong top 100. Điểm chung của các thương hiệu này là việc các tổ chức tín dụng không chỉ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn đánh giá

các hoạt động thể hiện Đạo đức của doanh nghiệp thông qua trách nhiệm xã hội (CSR), sự gắn kết của nhân viên, đối tác Từ những kết quả này ta có thể thấy được vai trò của việc lồng ghép đạo đức vào hoạt động kinh doanh là hướng đi đúng đắn của các doanh nghiệp có tầm nhìn xa.

Câu 29: Các chủ thể kinh tế cần phải có đạo đức kinh doanh vì

A. đạo đức kinh doanh sẽ sinh ra nhiều lợi ích cho xã hội.

B. đảm bảo cho sự tồn tại, thành công phát triển của doanh nghiệp và mang lại ích lợi cho người tiêu dùng.

C. đạo đức trong kinh doanh mang lại các lợi ích cho người tiêu dùng.

D. mang lại các lợi ích trước mắt cho doanh nghiệp.

Câu 30. Đối với chủ thể sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh biểu hiện tập trung nhất ở đức tính nào dưới đây?

A. Tính thật thà.

B. Tính trung thực.

C. Tính quyết đoán.

D. Tính kiên trì.

Câu 31. Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật có nghĩa là mọi công dân đều được đối xử ngang bằng nhau và không bị phân biệt đối xử trong việc

A. hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí.

B. phân chia tài sản, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí.

C. hưởng đặc quyền, thực hiện nghĩa vụ và chia sẻ lợi ích kinh tế.

D. hưởng quyền, thay đổi nghĩa vụ và trốn tránh trách nhiệm pháp lí.

Câu 32. Việc Nhà nước quy định mọi công dân không phân biệt thành phần, địa vị xã hội nếu vi phạm pháp luật đều bị xử lí nghiêm minh là nhằm đảm bảo nguyên tắc

A. bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

B. dân chủ trong hoạt động kinh tế.

C. tự do trong quan hệ dân sự.

D. công bằng trong phân chia tài sản.

Câu 33. Tôn trọng sự khác biệt giữa các công dân, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội là nội dung thuộc

A. ý nghĩa quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

B. khái niệm quyền tự do dân chủ của công dân.

C. đặc trưng cơ bản của hệ thống pháp luật.

D. nguyên tắc xây dựng bộ máy nhà nước.

Câu 34. Một trong những yếu tố không được dùng làm căn cứ để phân biệt đối xử đối với công dân trước pháp luật là

A. nghề nghiệp.

B. hành vi.

C. năng lực.

D. kết quả.

Câu 35. Nam công dân và nữ công dân khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền thành lập doanh nghiệp. Điều này thể hiện sự bình đẳng công dân trong lĩnh vực

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. quốc phòng.

Câu 36. Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giới là việc nam và nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực cho sự phát triển của

A. cộng đồng, gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả.

B. một số tổ chức xã hội nhất định và thụ hưởng theo năng lực.

C. các nhóm lợi ích kinh tế và thụ hưởng theo mức độ cống hiến.

D. cộng đồng dân cư địa phương và thụ hưởng theo vị trí quản lí.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây thể hiện sự bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị?

A. Ưu tiên nam giới đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao.

B. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lí nhà nước.

C. Chỉ nữ giới mới được tham gia các hội liên hiệp phụ nữ.

D. Phân chia cơ cấu đại biểu theo hướng giảm dần tỉ lệ nữ.

Câu 38. Việc nam, nữ bình đẳng trong tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội là biểu hiện của bình đẳng giới trong lĩnh vực nào?

- A. Lĩnh vực kinh tế và thương mại. **B. Lĩnh vực chính trị và xã hội.**
C. Lĩnh vực lao động và việc làm. D. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Câu 39. Việc nhà nước tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực riêng cho lao động nữ nhằm mục đích gì?

- A. Tạo ra sự mất cân bằng về kỹ năng giữa các giới tính.
B. Thúc đẩy bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới.
C. Hạn chế sự tham gia của lao động nam vào thị trường.
D. Thay thế hoàn toàn vai trò của nam giới trong công việc.

Câu 40. Bình đẳng giới trong đời sống xã hội mang lại sự thay đổi tích cực trong các lĩnh vực nào?

- A. Chỉ giới hạn trong nội bộ các gia đình truyền thống.
B. Riêng lĩnh vực quốc phòng và an ninh quốc gia.
C. Chính trị, kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe.
D. Chuyên biệt trong hệ thống tôn giáo và tín ngưỡng.

Câu 41. Theo Hiến pháp năm 2013, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền bầu cử khi đạt độ tuổi nào dưới đây?

- A. Đủ mười tám tuổi trở lên.** B. Đủ mười chín tuổi trở lên.
C. Đủ hai mươi tuổi trở lên. D. Đủ hai mươi một tuổi trở lên.

Câu 42. Pháp luật quy định công dân có quyền ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân khi đạt độ tuổi nào dưới đây?

- A. Đủ mười tám tuổi trở lên. B. Đủ mười chín tuổi trở lên.
C. Đủ hai mươi tuổi trở lên. **D. Đủ hai mươi một tuổi trở lên.**

Câu 43. Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan nào dưới đây?

- A. Cơ quan thanh tra chính phủ. **B. Cơ quan lập danh sách cử tri.**
C. Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm. D. Cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Câu 44. Thời hạn để công dân khiếu nại về danh sách cử tri kể từ ngày niêm yết là bao nhiêu ngày?

- A. Trong thời hạn 10 ngày. B. Trong thời hạn 20 ngày.
C. Trong thời hạn 30 ngày. D. Trong thời hạn 40 ngày.

Câu 45. Cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo kết quả cho người khiếu nại trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại?

- A. Trong thời hạn 3 ngày.** B. Trong thời hạn 5 ngày.
C. Trong thời hạn 7 ngày. D. Trong thời hạn 9 ngày.

Câu 46. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri, họ có quyền tiếp tục thực hiện hành động pháp lý nào dưới đây?

- A. Khởi kiện tại Tòa án nhân dân.** B. Tố cáo tại Cơ quan công an.
C. Khiếu nại lên Chủ tịch nước. D. Đăng tải sự việc lên mạng xã hội.

Câu 47. Cử tri đi nơi khác không thể bỏ phiếu ở nơi đã ghi tên vào danh sách cử tri thì cần xin giấy chứng nhận của cơ quan nào?

- A. Tòa án nhân dân cấp huyện. B. Công an nhân dân cấp tỉnh.
C. Hội đồng nhân dân cấp xã. **D. Ủy ban nhân dân cấp xã.**

Câu 48. Hành vi nào dưới đây vi phạm nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền tố cáo?

- A. Rút đơn tố cáo khi nhận thấy hành vi vi phạm không còn nguy hiểm.
B. Đề nghị cơ quan chức năng bảo vệ thông tin cá nhân của mình.
C. Tạo dựng chứng cứ giả để vu khống người khác vi phạm pháp luật.
D. Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến nội dung vụ việc tố cáo.

Câu 49. Người tố cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp nào?

- A. Khi cơ quan nhà nước chậm trễ trong việc giải quyết vụ việc.
B. Do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

- C. Khi người bị tố cáo tự ý bỏ trốn khỏi nơi cư trú.
- D. Khi người tố cáo rút đơn tố cáo trước khi có kết luận.

Câu 50. Một trong những nghĩa vụ chung của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo là gì?

- A. Phải trực tiếp đến gặp người đứng đầu cơ quan nhà nước.
- B. Không lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vi phạm pháp luật.**
- C. Chỉ được khiếu nại, tố cáo thông qua tổ chức đại diện hợp pháp.
- D. Phải công khai toàn bộ nội dung vụ việc lên phương tiện truyền thông.

Câu 51. Đối với xã hội, hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ về khiếu nại, tố cáo có thể gây ra hậu quả

nào?

- A. Làm tăng nguồn thu ngân sách cho chính quyền địa phương.
- B. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường.
- C. Ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của pháp luật và trật tự quản lí.**
- D. Nâng cao uy tín của các cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước.

Câu 52. Hành vi lợi dụng dân chủ để kích động người dân khiếu nại đồng người sai quy định sẽ tác động tiêu cực đến yếu tố nào của quốc gia?

- A. Gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.**
- B. Làm suy giảm quyền tự do ngôn luận của các tổ chức quốc tế.
- C. Thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn.
- D. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành pháp.

Câu 53. Đối với cá nhân, việc bị xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo có thể dẫn đến hậu quả gì?

- A. Được bồi thường thiệt hại gấp nhiều lần quy định pháp luật.
- B. Được miễn trừ tham gia các nghĩa vụ dân sự tại địa phương.
- C. Mở rộng thêm nhiều quyền tự do dân chủ mới cho bản thân.
- D. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, công việc.**

Câu 54. Người thực hiện hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ về khiếu nại, tố cáo, tùy theo tính chất mức độ có thể phải chịu trách nhiệm pháp lí nặng nhất là gì?

- A. Bị kỉ luật buộc thôi việc.
- B. Xử phạt vi phạm hành chính.
- C. Truy cứu trách nhiệm hình sự.**
- D. Buộc công khai xin lỗi trên báo.

Câu 55. Theo Luật Quốc phòng năm 2018, bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của chủ thể nào dưới đây?

- A. Các tổ chức chính trị xã hội.
- B. Tất cả công dân Việt Nam.**
- C. Lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Cơ quan hành chính nhà nước.

Câu 56. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, hành vi phản bội Tổ quốc được xác định là

- A. Vi phạm hành chính nghiêm trọng.
- B. Khuyết điểm cần được chấn chỉnh.
- C. Hành vi vi phạm đạo đức xã hội.
- D. Tội trạng nặng nhất đối với quốc gia.**

Câu 57. Việc công dân được tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền của công dân về bảo vệ Tổ quốc.**
- B. Nghĩa vụ trọng tâm của mọi người dân.
- C. Trách nhiệm bắt buộc của chính quyền.
- D. Biện pháp cưỡng chế của nhà nước.

Câu 58. Công dân phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng thì bản thân và thân nhân sẽ được

- A. Miễn trừ mọi loại thuế thu nhập.
- B. Hưởng chế độ theo quy định pháp luật.**
- C. Cấp phát nhà ở và phương tiện đi lại.
- D. Đặc cách bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước.

Câu 59. Theo Luật An ninh quốc gia năm 2004, công dân có quyền tố cáo hành vi nào dưới đây?

- A. Vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông.
- B. Cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh.
- C. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp.
- D. Xâm phạm an ninh quốc gia và lợi ích Nhà nước.**

Câu 60. Khi phát hiện tài liệu liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, công dân cần thực hiện hành động nào dưới đây để đảm bảo đúng pháp luật?

A. Tự mình điều tra và bắt giữ kẻ phạm tội.

B. Đăng tải ngay lên các trang mạng xã hội.

C. Cung cấp kịp thời cho cơ quan chuyên trách.

D. Tiêu hủy tài liệu để tránh liên lụy bản thân.

Câu 61. Theo Hiến pháp năm 2013, công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng.

B. Phát triển văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc.

C. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

D. Thiết lập hệ thống an sinh xã hội toàn diện.

Câu 62. Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định, nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong

A. Quân đội nhân dân.

B. Công an nhân dân.

C. Lực lượng dân quân.

D. Cơ quan hành chính.

Câu 63. Pháp luật quy định không ai bị bắt nếu không có quyết định hoặc phê chuẩn của

A. chính quyền địa phương cấp sở tại.

B. lực lượng thanh tra chuyên ngành.

C. Viện kiểm sát hoặc Tòa án nhân dân.

D. cơ quan cảnh sát điều tra các cấp.

Câu 64. Việc bắt giữ người trái phép là hành vi vi phạm trực tiếp đến quyền nào dưới đây?

A. Quyền bảo mật thông tin cá nhân.

B. Quyền tự do cư trú tại địa phương.

C. Quyền bất khả xâm phạm thân thể.

D. Quyền khiếu nại và tố cáo dân sự.

Câu 65. Trường hợp duy nhất được phép bắt người mà không cần quyết định của cơ quan có thẩm quyền là

A. có dấu hiệu vi phạm hành chính.

B. đang thực hiện hành vi phạm tội quả tang.

C. có đơn tố giác từ nhiều quần chúng.

D. đang nợ tiền đóng thuế cho nhà nước.

Câu 66. Hành vi dùng nhục hình, ép cung đối với nghi phạm trong quá trình điều tra là vi phạm quyền

A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng.

B. tự do ngôn luận và tự do báo chí.

C. bình đẳng trước các cơ quan tư pháp.

D. tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 67. Theo Hiến pháp năm 2013, quyền có nơi ở hợp pháp là quyền lợi cơ bản thuộc về chủ thể nào dưới đây?

A. Công dân.

B. Nhà nước.

C. Tập thể.

D. Tổ chức.

Câu 68. Hiến pháp năm 2013 khẳng định mọi người có quyền bất khả xâm phạm về

A. địa điểm làm việc.

B. chỗ ở cá nhân.

C. phương tiện đi lại.

D. tài sản công cộng.

Câu 69. Theo quy định của pháp luật, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó

A. đồng ý.

B. uỷ quyền.

C. giám sát.

D. bảo lãnh.

Câu 70. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được tiến hành khám xét chỗ ở của công dân trong trường hợp do

A. hiến pháp quy định.

B. luật định.

C. hương ước quy định.

D. tập quán quy định.

Câu 71. Việc khám xét chỗ ở của công dân được tiến hành khi có căn cứ để nhận định trong chỗ ở đó có chứa

A. tài sản cá nhân có giá trị lớn.

B. công cụ, phương tiện phạm tội.

C. giấy tờ tùy thân của gia đình.

D. hợp đồng giao dịch dân sự chung.

Câu 72. Theo Hiến pháp năm 2013, công dân có quyền cơ bản nào đối với các hình thức trao đổi thông tin riêng tư?

A. Được tự do chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng.

B. Được bảo đảm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

C. Được quyền kiểm soát thông tin của người thân.

D. Được sao chép dữ liệu điện tử của người khác.

Câu 73. Hành vi nào dưới đây bị pháp luật nghiêm cấm đối với thư tín, điện thoại của người khác?

- A. Bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín.**
- B. Hướng dẫn người khác cách sử dụng điện thoại.
- C. Nhắc nhở người thân bảo mật thông tin cá nhân.
- D. Chuyển giao thư từ theo đúng địa chỉ người nhận.

Câu 74. Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thư tín, điện thoại, cơ sở dữ liệu điện tử của cá nhân phải được bảo đảm yếu tố nào?

- A. Tính công khai và minh bạch trong xã hội.
- B. Tính phổ biến và dễ dàng truy cập liên tục.
- C. Tính an toàn và bí mật đối với đời sống riêng tư.**
- D. Tính chính xác và đồng bộ trên hệ thống mạng.

Câu 75. Việc bóc mở, kiểm soát thư tín của cá nhân chỉ được thực hiện hợp pháp trong trường hợp nào?

- A. Khi có sự đồng ý của trưởng thôn hoặc tổ trưởng dân phố.
- B. Khi có nghi ngờ từ phía người thân trong cùng gia đình.
- C. Khi giáo viên chủ nhiệm yêu cầu kiểm tra học sinh lớp mình.
- D. Khi luật quy định và có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.**

Câu 76. Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan chức năng được khám xét thư tín, dữ liệu điện tử khi có căn cứ nhận định trong đó chứa đựng yếu tố nào?

- A. Thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của công dân.
- B. Công cụ, phương tiện phạm tội hoặc tài liệu liên quan vụ án.**
- C. Bí mật kinh doanh của các doanh nghiệp đối thủ trên thị trường.
- D. Những cuộc trao đổi mang tính chất cá nhân hàng ngày của họ.

Câu 77. Theo quy định của pháp luật, công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trên các lĩnh vực của

- A. đời sống xã hội.**
- B. bí mật quốc gia.
- C. nội bộ cơ quan.
- D. chiến lược quân sự.

Câu 78. Việc công dân tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng là biểu hiện của quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tham gia quản lý nhà nước.**
- B. Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo.
- C. Quyền tự do ngôn luận, báo chí.
- D. Quyền bất khả xâm phạm thân thể.

Câu 79. Công dân được quyền sáng tạo tác phẩm báo chí, tiếp cận thông tin báo chí và thực hiện việc nào dưới đây đối với báo chí?

- A. Kiểm duyệt thông tin.
- B. Cung cấp thông tin.**
- C. Cấp phép hoạt động.
- D. Đình chỉ phát sóng.

Câu 80. Khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin, công dân được cung cấp các thông tin cần thiết một cách đầy đủ, chính xác và

- A. kịp thời để phục vụ cho cuộc sống.**
- B. độc quyền để thu lợi ích cá nhân.
- C. tuyệt mật để phục vụ việc kinh doanh.
- D. nội bộ để can thiệp quản lý hành chính.

Câu 81. Công dân có quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực nào dưới đây?

- A. An ninh tình báo quốc gia.
- B. Tự do ngôn luận, báo chí.**
- C. Quản lý vũ khí quân dụng.
- D. Kế hoạch tác chiến quân sự.

Câu 82. Theo quy định của pháp luật, công dân có quyền nào dưới đây trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo?

- A. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.**
- B. Quyền tự do truyền đạo không giới hạn.
- C. Quyền can thiệp vào công việc nội bộ giáo hội.
- D. Quyền ép buộc người khác tham gia lễ hội.

Câu 83. Một trong những quyền của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền được

- A. hoạt động tôn giáo trái với quy định.
- B. bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo.**
- C. lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi cá nhân.
- D. chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 84. Công dân có quyền thực hiện hành vi nào sau đây khi tham gia vào các hoạt động tôn giáo?

- A. Thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo.**
- B. Phỉ báng các tín ngưỡng, tôn giáo khác.
- C. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội.
- D. Xúi giục người khác vi phạm pháp luật.

Câu 85. Hành vi nào dưới đây thể hiện đúng quyền của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo?

- A. Tổ chức hoạt động mê tín dị đoan tại địa phương.
- B. Cản trở người khác tham gia lễ hội tôn giáo.
- C. Học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.
- D. Lợi dụng tôn giáo để chống phá nhà nước.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Cuộc chạy đua giành thị phần nước mắm đang trở nên gay gắt khi các hãng nước mắm truyền thống tiến hành thay đổi mẫu mã, khẩu vị, trong khi thương hiệu lớn tiếp tục gia tăng đầu tư. Trước năm 2002, trên thị trường chỉ tồn tại khái niệm nước mắm truyền thống với 2 thành phần chính là cá và muối. Trong khi nước mắm được sản xuất trên dây chuyền công nghiệp lại có thành phần cá ít hơn, đồng thời pha chế thêm một số phụ gia cần thiết. Hiện nay, nhiều thương hiệu nước mắm liên tục ra đời tạo nên một làn sóng mới trên thị trường khi thị phần gia tăng nhanh chóng nhờ quy mô sản xuất, lợi thế giá rẻ và chi phí quảng cáo lớn, rầm rộ, cùng với đội ngũ tiếp thị hùng hậu.

- a. Các doanh nghiệp sản xuất nước mắm có nhiều hoạt động đấu tranh giành thị phần đó chính là sự cạnh tranh.
- b. Sự ganh đua của các doanh nghiệp nước mắm mục đích là vì lợi nhuận.
- c. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nước mắm là sự chia sẻ lợi nhuận cho nhau.
- d. Mở rộng quy mô sản xuất, quảng cáo rầm rộ chính là hoạt động cạnh không tranh lành mạnh của các doanh nghiệp sản xuất nước mắm.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Trong tháng 02/2024 đàn gia cầm trên cả nước phát triển tốt; các cơ sở chăn nuôi giữ ổn định quy mô, giá thức ăn chăn nuôi đã giảm đáng đáng kể, giúp giảm bớt khó khăn cho hoạt động chăn nuôi nhất là ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Nguồn cung thịt và trứng gia cầm đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Tổng số gia cầm của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 2/2024 tăng 2,1% so với cùng thời điểm năm 2023.

- a. Giá nguyên liệu là một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng cơ sở chăn nuôi gia cầm.
- b. Cung là khối lượng gia cầm cung ứng trong thời gian nhất định.
- c. Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do cơ sở gia cầm tăng cường chiến dịch quảng cáo.
- d. Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do giá thịt gia cầm tăng cao.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau

Công ty X có quy mô lớn với nhiều nhân viên thuộc các vùng miền khác nhau. Gần đây, phòng nhân sự thông báo kế hoạch cử nhân viên tham gia khóa đào tạo nâng cao chuyên môn tại nước ngoài do công ty đài thọ. Tuy nhiên, trưởng phòng nhân sự đã tự ý gạch tên anh Y ra khỏi danh sách đề cử chỉ vì anh Y là người dân tộc thiểu số, mặc dù anh Y có thành tích công việc xuất sắc nhất phòng và hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn của khóa học. Trưởng phòng cho rằng người dân tộc thiểu số tiếp thu chậm nên đi học sẽ lãng phí ngân sách công ty.

- a. Trưởng phòng nhân sự có quyền quyết định danh sách đào tạo dựa trên nhận định cá nhân về năng lực tiếp thu của từng dân tộc.
- b. Hành vi của trưởng phòng nhân sự đã vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong lĩnh vực phát triển bản thân.
- c. Anh Y đang bị phân biệt đối xử về cơ hội học tập và phát triển nghề nghiệp dựa trên thành phần dân tộc.
- d. Việc loại anh Y khỏi danh sách là biện pháp hợp lý để tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư nhân sự của doanh nghiệp tư nhân.

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau

Địa phương M đang tiến hành lấy ý kiến cử tri để giới thiệu nhân sự ứng cử vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Hội phụ nữ xã đề cử chị T, một người có năng lực, đạo đức tốt và rất nhiệt tình với công tác xã hội. Tuy nhiên, một số cán bộ địa phương lại gạt tên chị T khỏi danh sách với lí do chị T đang nuôi con nhỏ, sợ không hoàn thành nhiệm vụ, và cho rằng vị trí này nên nhường cho nam giới để có thời gian cống hiến nhiều hơn.

- a.** Hành động gạt tên chị T khỏi danh sách ứng cử viên là biểu hiện của sự phân biệt đối xử về giới.
- b.** Việc cán bộ địa phương ưu tiên nam giới ứng cử là biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới hợp pháp.
- c.** Chị T có quyền tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử ngang bằng với nam giới trong lĩnh vực chính trị.
- d.** Tổ chức bầu cử có quyền loại bỏ ứng viên nữ nếu xét thấy họ bận rộn với công việc gia đình.

Câu 5. Đọc đoạn thông tin sau

Anh H sinh viên đại học thuê một căn phòng trọ của ông N. Một hôm anh H đi học cả ngày không có ở phòng. Do nghi ngờ anh H sử dụng điện lãng phí làm tăng hóa đơn tiền điện chung, ông N đã dùng chìa khóa dự phòng tự ý mở cửa phòng của anh H để kiểm tra các thiết bị điện và tiện thể xem qua đồ đạc cá nhân của anh H.

- a.** Phòng trọ là chỗ ở hợp pháp của anh H nên anh H được pháp luật bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- b.** Vì ông N là chủ nhà, nắm quyền sở hữu tài sản nên ông N có toàn quyền vào phòng trọ bất cứ lúc nào không cần xin phép.
- c.** Hành vi tự ý mở cửa phòng trọ của ông N khi anh H vắng mặt là hành vi xâm phạm chỗ ở của công dân.
- d.** Ông N chỉ vi phạm đạo đức xã hội chứ không phải chịu bất cứ trách nhiệm pháp lí nào về hành vi của mình.

Câu 6. Đọc đoạn thông tin sau

Tại khu dân cư X, chính quyền địa phương có kế hoạch nâng cấp hệ thống thoát nước. Ông A là một người dân sinh sống tại đây đã đến ủy ban nhân dân phường yêu cầu được xem bản vẽ thiết kế và dự toán kinh phí của dự án vì đây là công trình có sử dụng một phần tiền đóng góp của nhân dân. Tuy nhiên, cán bộ phụ trách từ chối với lí do đây là tài liệu nội bộ không thể công khai, mặc dù theo quy định pháp luật tài liệu này phải được công khai cho người dân biết.

- a.** Ông A đang thực hiện quyền khiếu nại tố cáo của công dân đối với cơ quan nhà nước.
- b.** Hành vi từ chối cung cấp thông tin của cán bộ phụ trách đã vi phạm quyền tiếp cận thông tin của công dân.
- c.** Ông A có quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về dự án vì công trình có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của ông.
- d.** Để bảo vệ quyền lợi của mình, ông A có quyền sử dụng mạng xã hội để lăng mạ, xúc phạm cán bộ phụ trách nhằm gây áp lực.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

Câu 2. Nêu các quyền của công dân khi thực hiện khiếu nại, tố cáo.

Câu 3. Thấy bạn G có chiếc đồng hồ đắt tiền, một nhóm học sinh lớp 12 đã lên kế hoạch chặn đường G sau giờ học để đe dọa, đánh đập nhằm ép G phải giao nộp chiếc đồng hồ. Bạn K (học sinh cùng lớp với G) tình cờ nghe được toàn bộ kế hoạch này vào giờ ra chơi. Với tư cách là một học sinh hiểu biết pháp luật, K cần làm gì để thực hiện đúng trách nhiệm công dân của mình?

ĐỀ MINH HOẠ KHỐI 11

Ở GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÚC LỢI

(Đề thi có 3 trang)

ĐỀ MINH HOẠ
MÔN KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11

Thời gian làm bài: 45 PHÚT

ở thời gian phát đề)

ọ

ố báo danh:

Câu 1: Việc khám xét chỗ ở của công dân được tiến hành khi có căn cứ để nhận định trong chỗ ở đó có chứa

A. hợp đồng giao dịch dân sự chung.

B. tài sản cá nhân có giá trị lớn.

C. công cụ, phương tiện phạm tội.

D. giấy tờ tùy thân của gia đình.

Câu 2: Thời hạn để công dân khiếu nại về danh sách cử tri kể từ ngày niêm yết là bao nhiêu ngày?

A. Trong thời hạn 40 ngày.

B. Trong thời hạn 20 ngày.

C. Trong thời hạn 30 ngày.

D. Trong thời hạn 10 ngày.

Câu 3: Công dân có quyền thực hiện hành vi nào sau đây khi tham gia vào các hoạt động tôn giáo?

A. Phỉ báng các tín ngưỡng, tôn giáo khác.

B. Thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội.

D. Xúi giục người khác vi phạm pháp luật.

Câu 4: Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri, họ có quyền tiếp tục thực hiện hành động pháp lý nào dưới đây?

A. Khiếu nại lên Chủ tịch nước

B. Tố cáo tại Cơ quan công an.

C. Đăng tải sự việc lên mạng xã hội.

D. Khởi kiện tại Tòa án nhân dân.

Câu 5: Trường hợp duy nhất được phép bắt người mà không cần quyết định của cơ quan có thẩm quyền là

A. đang thực hiện hành vi phạm tội quả tang.

B. đang nợ tiền đóng thuế cho nhà nước.

C. có dấu hiệu vi phạm hành chính.

D. có đơn tố giác từ nhiều quần chúng.

Câu 6: Hành vi dùng nhục hình, ép cung đối với nghi phạm trong quá trình điều tra là vi phạm quyền

A. tự do ngôn luận và tự do báo chí.

B. bình đẳng trước các cơ quan tư pháp.

C. được pháp luật bảo hộ về tính mạng.

D. tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 7: Theo Hiến pháp năm 2013, công dân có quyền cơ bản nào đối với các hình thức trao đổi thông tin riêng tư?

A. Được quyền kiểm soát thông tin của người thân.

B. Được tự do chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng.

C. Được sao chép dữ liệu điện tử của người khác.

D. Được bảo đảm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

Câu 8: Hành vi lợi dụng dân chủ để kích động người dân khiếu nại đông người sai quy định sẽ tác động tiêu cực đến yếu tố nào của quốc gia?

A. Gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

B. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành pháp.

C. Làm suy giảm quyền tự do ngôn luận của các tổ chức quốc tế.

D. Thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hơn.

Câu 9: Cử tri đi nơi khác không thể bỏ phiếu ở nơi đã ghi tên vào danh sách cử tri thì cần xin giấy chứng nhận của cơ quan nào?

A. Hội đồng nhân dân cấp xã.

B. Công an nhân dân cấp tỉnh.

C. Ủy ban nhân dân cấp xã.

D. Tòa án nhân dân cấp huyện.

Câu 10: Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, hành vi phản bội Tổ quốc được xác định là

- A. Tội trạng nặng nhất đối với quốc gia.
- B. Vi phạm hành chính nghiêm trọng.
- C. Hành vi vi phạm đạo đức xã hội.
- D. Khuyết điểm cần được chấn chỉnh.

Câu 11: Theo Hiến pháp năm 2013, quyền có nơi ở hợp pháp là quyền lợi cơ bản thuộc về chủ thể nào dưới đây?

- A. Nhà nước.
- B. Tổ chức.
- C. Tập thể.
- D. Công dân.

Câu 12: Công dân phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng thì bản thân và thân nhân sẽ được

- A. Hưởng chế độ theo quy định pháp luật.
- B. Đặc cách bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước.
- C. Cấp phát nhà ở và phương tiện đi lại.
- D. Miễn trừ mọi loại thuế thu nhập.

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi: 13, 14

Bên cạnh quảng cáo sôi động, ấn tượng trên truyền hình và báo chí, đầu gọi P cũng áp dụng thành công với các quảng cáo gây ấn như: tài trợ nhiều chương trình trò chơi trên truyền hình; câu lạc bộ P với các đêm ca nhạc tại nhiều nơi trên thế giới luôn thu hút đông đảo giới trẻ. Chính việc tài trợ các chương trình giải trí này đã góp phần nâng cao nhận thức nhãn hiệu rất lớn cho nhãn hiệu đầu gọi P.

Câu 13. Nội dung nào dưới đây là biểu hiện của cạnh tranh lành mạnh của nhãn hàng P?

- A. Cung cấp thông tin không đúng về các doanh nghiệp khác.
- B. Lôi kéo khách hàng một cách bất chính mua sản phẩm P.
- C. Xâm phạm thông tin, bí mật kinh doanh của nhãn hàng khác.

D. Tài trợ các chương trình trò chơi trên truyền hình.

Câu 14. Việc tài trợ chương trình ca nhạc thu hút giới trẻ của nhãn hàng P chính là nội dung nào của cạnh tranh?

- A. Khái niệm.
- B. Vai trò.
- C. Nguyên nhân.
- D. Mục đích.

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi 15,16

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Xây dựng B, anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng. Để có thêm thu nhập cho gia đình và trang trải cuộc sống, vợ anh cũng tham gia hoạt động lao động, chị mở một cửa hàng bán quần áo, lợi nhuận trung bình 10 triệu đồng/tháng. Khoản thu nhập hợp pháp từ tiền lương và cửa hàng đã giúp gia đình anh T có cuộc sống ổn định.

Câu 15. Việc anh T được tuyển dụng vào làm việc tại một công ty xây dựng với mức lương 15 triệu đồng/tháng được gọi là

- A. lao động.
- B. việc làm.
- C. giao tiếp.
- D. kết hợp.

Câu 16. Vợ anh T mở cửa hàng bán quần áo mang lại lợi nhuận trung bình 10 triệu đồng/tháng được gọi là gì?

- A. Lao động.
- B. Việc làm.
- C. Công ty.
- D. Tập đoàn.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Trong tháng 02/2024 đàn gia cầm trên cả nước phát triển tốt; các cơ sở chăn nuôi giữ ổn định quy mô, giá thức ăn chăn nuôi đã giảm đáng kể, giúp giảm bớt khó khăn cho hoạt động chăn nuôi nhất là ở các hộ

chăn nuôi nhỏ lẻ. Nguồn cung thịt và trứng gia cầm đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Tổng số gia cầm của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 2/2024 tăng 2,1% so với cùng thời điểm năm 2023.

- a. Giá nguyên liệu là một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng cơ sở chăn nuôi gia cầm.
- b. Cung là khối lượng gia cầm cung ứng trong thời gian nhất định.
- c. Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do cơ sở gia cầm tăng cường chiến dịch quảng cáo.
- d. Trong thông tin trên, nguồn cung gia cầm tăng là do giá thịt gia cầm tăng cao.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau

Tại khu dân cư X, chính quyền địa phương có kế hoạch nâng cấp hệ thống thoát nước. Ông A là một người dân sinh sống tại đây đã đến ủy ban nhân dân phường yêu cầu được xem bản vẽ thiết kế và dự toán kinh phí của dự án vì đây là công trình có sử dụng một phần tiền đóng góp của nhân dân. Tuy nhiên, cán bộ phụ trách từ chối với lý do đây là tài liệu nội bộ không thể công khai, mặc dù theo quy định pháp luật tài liệu này phải được công khai cho người dân biết.

- a. Ông A đang thực hiện quyền khiếu nại tố cáo của công dân đối với cơ quan nhà nước.
- b. Hành vi từ chối cung cấp thông tin của cán bộ phụ trách đã vi phạm quyền tiếp cận thông tin của công dân.
- c. Ông A có quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về dự án vì công trình có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của ông.
- d. Để bảo vệ quyền lợi của mình, ông A có quyền sử dụng mạng xã hội để lăng mạ, xúc phạm cán bộ phụ trách nhằm gây áp lực.

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Cuộc chạy đua giành thị phần nước mắm đang trở nên gay gắt khi các hãng nước mắm truyền thống tiến hành thay đổi mẫu mã, khẩu vị, trong khi thương hiệu lớn tiếp tục gia tăng đầu tư. Trước năm 2002, trên thị trường chỉ tồn tại khái niệm nước mắm truyền thống với 2 thành phần chính là cá và muối. Trong khi nước mắm được sản xuất trên dây chuyền công nghiệp lại có thành phần cá ít hơn, đồng thời pha chế thêm một số phụ gia cần thiết. Hiện nay, nhiều thương hiệu nước mắm liên tục ra đời tạo nên một làn sóng mới trên thị trường khi thị phần gia tăng nhanh chóng nhờ quy mô sản xuất, lợi thế giá rẻ và chi phí quảng cáo lớn, rầm rộ, cùng với đội ngũ tiếp thị hùng hậu.

- a. Các doanh nghiệp sản xuất nước mắm có nhiều hoạt động đấu tranh giành thị phần đó chính là sự cạnh tranh.
- b. Sự ganh đua của các doanh nghiệp nước mắm mục đích là vì lợi nhuận.
- c. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nước mắm là sự chia sẻ lợi nhuận cho nhau.
- d. Mở rộng quy mô sản xuất, quảng cáo rầm rộ chính là hoạt động cạnh không tranh lành mạnh của các doanh nghiệp sản xuất nước mắm.

III. TỰ LUẬN

Câu 2. Nêu các quyền của công dân khi thực hiện khiếu nại, tố cáo.

Câu 3. Thấy bạn G có chiếc đồng hồ đắt tiền, một nhóm học sinh lớp 12 đã lên kế hoạch chặn đường G sau giờ học để đe dọa, đánh đập nhằm ép G phải giao nộp chiếc đồng hồ. Bạn K (học sinh cùng lớp với G) tình cờ nghe được toàn bộ kế hoạch này vào giờ ra chơi. Với tư cách là một học sinh hiểu biết pháp luật, K cần làm gì để thực hiện đúng trách nhiệm công dân của mình?

----- HẾT -----